

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày: 27 – 01 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiệu Văn Kết Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Phương;

Ông Hoàng Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST- HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T), sinh năm 1984 tại tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội); Nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Mai Thị T, sinh năm 1960; có vợ: Phan Thị N, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2005; tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Ngày 25/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An xử phạt 24 tháng tù về tội Đánh bạc theo bản án số 249/2010/HSST;

+ Ngày 27/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An xử phạt 26 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 250/2010/HSST;

+ Ngày 28/4/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, tổng hợp hình phạt của hai bản án số 249/2010/HSST ngày 25/9/2010 và 250/2010/HSST ngày 27/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố)

Thuận An buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm 08 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Huy Khiêm ngày 02/5/2016.

Nhân thân: Ngày 06/02/2020, bị Công an huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị bắt tạm giam từ ngày 16/9/2020 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Điện lực T – Công ty Điện lực Bình Dương; Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1982, nơi cư trú: khu A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là đại diện theo ủy quyền. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978. Vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Chung B, sinh năm 1990. Vắng mặt.
3. Ông Tô Thành H, sinh năm 1974. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 16/9/2020, Công an phường An Phú tiến hành tuần tra trên địa bàn, khi tổ tuần tra đi đến khu nhà ở U thuộc khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương tổ tuần tra phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T đang thực hiện hành vi dùng kiếm cộng lực cắt trộm 03 sợi dây cáp điện tại tủ điện hạ thế có ký hiệu IBA T1 TN1A1 nằm trên đường N thuộc khuôn viên của khu nhà ở U, mỗi đoạn dây dài 01m. Thời điểm bị bắt giữ, T mới cắt được 01 đầu của 3 đoạn dây điện trên, đang chuẩn bị cắt đầu còn lại thì bị bắt giữ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 cây kiếm cộng lực màu xanh, cán bọc nhựa màu đen dài 75cm; 01 cây tuốc vít cán bằng nhựa màu trắng dài 23cm ; 01 con dao rọc giấy màu xanh dài 16cm; 01 ba lô vải sọc màu xanh, kích thước 30x40cm.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T còn khai nhận cũng với hành vi tương tự như trên, T đã thực hiện hành vi cắt trộm dây điện tại các trạm điện ở khu nhà ở U 03 lần vào các ngày 11/8/2020, ngày 05/9/2020 và ngày 12/9/2020 (sau khi bị cắt dây điện, Điện lực T đã tiến hành khắc phục lắp dây khác thì T lại cắt). Sau khi cắt trộm được các đoạn dây cáp điện, T đem bán cho những người đi mua phế liệu nên không biết tên, địa chỉ của những người mua. Quá trình thực hiện hành vi trộm cắp T khai đều thực hiện một mình, và số tiền bán được dây cáp điện bị can đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 22/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An xác định tài sản bị thiệt hại do T thực hiện ngày 16/9/2020 gồm 02 đoạn dây điện dài 1m có mã hiệu CXV/DSTA 3X120+1X95mm²; 01 đoạn dây điện dài 01m có mã hiệu CVX/DSTA3X95+1X70mm² có tổng trị giá 2.361.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản tài sản ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An xác định tài sản bị thiệt hại do T thực hiện vào ngày 11/8/2020 gồm: 02m dây cáp điện có mã hiệu CXV/DSTA 3X120+1X95mm²; 02m dây có mã hiệu CVX/DSTA3X95+1X70mm², 07m dây cáp điện CXV/DSTA 3X70+1X50mm²; 60 dây cáp điện CV 11mm², 01 cái MCCB 125 A, 22 cái MCCB 63A có tổng trị giá 13.967.000 đồng.

Tại biên bản định giá tài sản 16/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An xác định tài sản bị thiệt hại do T thực hiện vào ngày 05/9/2020 gồm 02m dây cáp điện có mã hiệu CXV/DSTA 3X120+1X95mm²; 07m dây có mã hiệu CVX/DSTA3X70+1X50mm², 48m dây cáp điện CV11mm², 20 cái MCCB 63A có tổng trị giá 10.567.000 đồng.

Tại biên bản định giá tài sản 16/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An xác định tài sản bị thiệt hại do T thực hiện vào ngày 12/9/2020 gồm: 04m dây cáp điện có mã hiệu CXV/DSTA 3X120+1X95mm²; 19m dây có mã hiệu CVX/DSTA3X95 + 1X70mm², 02 dây cáp điện CXV/DSTA 3X70+1X50mm², 24m dây cáp điện CV 11mm², 04 cái MCCB 63A có tổng trị giá là 21.267.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T trộm cắp tại trạm biến áp hạ thế của Điện lực T đặt tại khu dân cư U có tổng giá trị là 48.162.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-TA ngày 08-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 cây kim cộng lực màu xanh, cán bọc nhựa màu đen dài 75cm; 01 cây tuốc vít cán bằng nhựa màu trắng dài 23cm ; 01 con dao rọc giấy màu xanh dài 16cm; 01 ba lô vải sọc màu xanh, kích thước 30x40cm đây là công cụ bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 48.162.000 đồng.

- Ông Nguyễn Trọng T là người đại diện hợp pháp của Điện lực thành phố T – Công ty Điện Lực Bình Dương yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền theo kết luận định giá tài sản là 48.162.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

- Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Đồng ý bồi thường số tiền 48.162.000 đồng theo yêu cầu của bị hại. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 16/9/2020, tại khu nhà ở U thuộc khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn T lén lút dùng kiếm cộng lực cắt trộm 03 sợi dây cáp điện tại tủ điện hạ thế có ký hiệu IBA T1 TN1A1 nằm trên đường N thuộc khuôn viên của khu nhà ở U của Điện lực Tn có trị giá 2.361.000 đồng thì bị Công an phường An Phú phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, cũng với thủ đoạn tương tự, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của Điện lực T vào ngày 11/8/2020 gồm: 02m dây cáp điện có mã hiệu CXV/DSTA 3X120+1X95mm²; 02m dây có mã hiệu CVX/DSTA3X95+1X70mm², 07m dây cáp điện CXV/DSTA 3X70+1X50mm²; 60 dây cáp điện CV 11mm², 01 cái MCCB 125 A, 22 cái MCCB 63A có tổng trị giá 13.967.000 đồng; ngày 05/9/2020 gồm: 02m dây cáp điện có mã hiệu CXV/DSTA 3X120+1X95mm²; 07m dây có mã hiệu CVX/DSTA3X70+1X50mm², 48m dây cáp điện CV11mm², 20 cái MCCB 63A có tổng trị giá 10.567.000 đồng và ngày 12/9/2020 gồm: 04m dây cáp điện có mã hiệu CXV/DSTA 3X120+1X95mm²; 19m dây có mã hiệu CVX/DSTA3X95 + 1X70mm², 02 dây cáp điện CXV/DSTA 3X70+1X50mm², 24m dây cáp điện CV 11mm², 04 cái MCCB 63A có tổng trị giá là 21.267.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 48.162.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo cố tình thực hiện. Sau khi phát hiện tài sản, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà liên tục phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng lại liên tiếp phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Trọng T là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo T bồi thường lại số tiền theo kết luận định giá tài sản là 48.162.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 48.162.000 đồng.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

01 cây kim cộng lực màu xanh, cán bọc nhựa màu đen dài 75cm; 01 cây tuốc vít cán bằng nhựa màu trắng dài 23cm ; 01 con dao rọc giấy màu xanh dài 16cm; 01 ba lô vải sọc màu xanh, kích thước 30x40cm đây là công cụ bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 109; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường cho Điện lực T – Công ty điện lực Bình Dương số tiền 48.162.000 đồng (bốn mươi tám triệu một trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kim cộng lực màu xanh, cán bọc nhựa màu đen dài 75cm; 01 cây tuốc vít cán bằng nhựa màu trắng dài 23cm ; 01 con dao rọc giấy màu xanh dài 16cm; 01 ba lô vải sọc màu xanh, kích thước 30x40cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2021 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự và 2.408.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an, Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiệu Văn Kết Em